TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số**:** 16/2024/HS-ST
Ngày 29 tháng 3 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH PHÚ THỌ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Hải

Bà Nguyễn Phương Thảo

- *Thư ky phiên tòa:* Ông Nguyễn X Huy - Thư ky Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Liên Sơn - Kiểm sát v.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ ly số: 12/2024/TLST- HS ngày 11 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đỗ Văn V**; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 10 tháng 10 năm 1989 tại huyện Y, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu D, xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Văn C và bà Nguyễn Thị V; có vợ: Man Thị T; con: Có 02 con; con lớn sinh năm 2014; con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ đến khi kết thúc phiên toà sơ thẩm, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Văn V: Bà Phạm Thị T – Trợ giúp v pháp ly của Trung tâm trợ giúp pháp ly Nhà nước tỉnh Phú Thọ, có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn X**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 10 tháng 12 năm 1971 tại huyện Y, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu D, xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Quang C (đã chết) và bà Đỗ Thị O; có

vợ: Đinh Thị H; con: Có 02 con; con lớn sinh năm 1994; con nhỏ sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/12/2023 đến ngày 26/12/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ, đến khi kết thúc phiên toà sơ thẩm, có mặt.

3. Họ và tên: **Hà Văn C**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 10 tháng 10 năm 1977 tại huyện Y, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu D, xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Xuân S và bà Nguyễn Thị H; có vợ: Chu Thị M; con: Có 02 con; con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/12/2023 đến ngày 26/12/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ, đến khi kết thúc phiên toà sơ thẩm, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn C: Bà Hoàng Thị Thanh H -Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp ly Nhà nước tỉnh Phú Thọ, có mặt.

4. Họ và tên: **Đinh Văn C**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 20 tháng 10 năm 1983 tại huyện Y, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu Đồng Dân, xã Đ, huyện Y; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Văn Đ và bà Nguyễn Thị C; có vợ: Nguyễn Ngọc T; con: Có 02 con; con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/12/2023 đến ngày 26/12/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ, đến khi kết thúc phiên toà sơ thẩm, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn C: Bà Nguyễn Thị Bích T – Trợ giúp v pháp ly của Trung tâm trợ giúp pháp ly Nhà nước tỉnh Phú Thọ, có mặt.

5. Họ và tên: **Hoàng Văn V** ; tên gọi khác: Không; sinh ngày 17 tháng 6 năm 1987 tại huyện Y, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu Đ, xã Đ, huyện Y; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ: Đặng Thị Thu Q; con: Có 02 con; con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/12/2023 đến ngày 26/12/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ, đến khi kết thúc phiên toà sơ thẩm, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn V : Bà Phạm Thị T – Trợ giúp v pháp ly của Trung tâm trợ giúp pháp ly Nhà nước tỉnh Phú Thọ, có mặt.

6. Họ và tên: **Đinh Văn Đ**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 28 tháng 6 năm 1972 tại huyện Y, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu Đồng t, xã Đ, huyện Y; nghề nghiệp: Làm

ruộng; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Công L (đã chết) và bà Hoàng Thị C (đã chết); có vợ: Nguyễn Thị Bích L; con: Có 02 con; con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/12/2023 đến ngày 26/12/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ, đến khi kết thúc phiên toà sơ thẩm, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn Đ: Bà Nguyễn Thị Bích T – Trợ giúp v pháp ly của Trung tâm trợ giúp pháp ly Nhà nước tỉnh Phú Thọ, có mặt.

7. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 17 tháng 02 năm 1981 tại huyện Y, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu D, xã Đ, huyện Y; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị N; có vợ: Nguyễn Thị H; con: Có 02 con; con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/12/2023 đến ngày 26/12/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ, đến khi kết thúc phiên toà sơ thẩm, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T: Bà Hoàng Thị Thanh H – Trợ giúp v pháp ly của Trung tâm trợ giúp pháp ly Nhà nước tỉnh Phú Thọ, có mặt.

8. Họ và tên: **Nguyễn Như Y**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 13 tháng 8 năm 1986 tại huyện Y, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu D, xã Đ, huyện Y; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế D, sinh năm 1958 (đã chết) và bà Quách Thị T; có vợ: Hoàng Thị L; con: Có 02 con; con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/12/2023 đến ngày 26/12/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ, đến khi kết thúc phiên toà sơ thẩm, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Như Y: Bà Phạm Thị T – Trợ giúp v pháp ly của Trung tâm trợ giúp pháp ly Nhà nước tỉnh Phú Thọ, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 23/12/2023, Đinh Văn Đ, sinh năm 1972; Hoàng Văn V , sinh năm 1987 đều ở khu Đồng t, xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; Nguyễn Như Y, sinh năm 1986; Nguyễn Văn T, sinh năm 1981; Hà Văn C, sinh năm 1977; Đỗ Văn V, sinh năm 1989 đều ở khu D, xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ và Đinh Văn C, sinh năm 1983 ở khu Đồng Dân, xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ đi đến nhà của Nguyễn Văn X, sinh năm 1971 ở khu D, xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ để chơi. Ngồi chơi được một lúc thì các

đối tượng cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh "Xóc đĩa" được thua bằng tiền, tất cả đều đồng y. Sau đó các đối tượng cùng nhau đi xuống gian nhà bếp của nhà X, C đi lấy 01 chiếc kéo cắt 04 quân vị hình tròn một mặt màu vàng một mặt màu trắng từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long, X đi lấy 01 đĩa sứ và 01 bát sứ rồi tất cả cùng ngồi xuống chiếu nhựa đã trải sẵn trên nền nhà bếp để đánh bạc.

Các đối tượng thống nhất quy ước hình thức đánh bạc cụ thể như sau: Hà Văn C là người xóc cái, quy định bên tay phải C là cửa chẵn và bên tay trái là cửa lẻ. Ngồi bên phải C lần lượt là Nguyễn Văn X, Đinh Văn Đ, Đỗ Văn V; ngồi bên trái C lần lượt là Đinh Văn C, Hoàng Văn V , Nguyễn Văn T, Nguyễn Như Y. Khi bắt đầu đánh bạc Hà Văn C cho 04 quân vị vào chiếc đĩa sứ, lấy chiếc bát sứ úp vào đĩa, cầm lên xóc nhiều lần rồi đặt xuống chiếu bạc. Đặt cược mỗi ván ít nhất là 50.000đ, không giới hạn số tiền đặt cược tối đa, các con bạc còn lại ngồi chơi đoán chẵn, lẻ *(Chẵn là có 02 hoặc 04 quân vị cùng màu, lẻ là có 01 quân khác màu và 03 quân vị cùng màu ngửa lên hoặc 01 quân vị ngửa 03 quân vị khác màu úp)*. Khi mọi người đặt cược xong, người cầm cái có thể bán *(Bán là không nhận một số tiền đặt cược hoặc tất cả tiền đặt cược)* của một bên, ai mua thì đặt cược số tiền tương đương xuống *(Mua là nhận đặt cược số tiền mà người cầm cái bán*), nếu không ai mua thì người chơi đã đặt cược cầm lại số tiền đó. Khi đặt cược xong, C mở bát, nếu quân bài chẵn thì người đặt cược bên lẻ thua số tiền đã đặt, người chơi bên chẵn thắng số tiền tương ứng với số tiền đã đặt. C thu số tiền đặt cược bên thua trả cho bên thắng, nếu thiếu tiền thì C lấy tiền mình trả cho bên thắng, nếu số tiền thừa thì C được hưởng.

Các con bạc đánh bạc liên tục đến 19 giờ 40 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện Y phát hiện, bắt quả tang, trong quá trình bắt giữ thì Đỗ Văn V chạy trốn. Thu giữ trên chiếu bạc các vật chứng gồm: số tiền 7.280.000đ, 01 chiếu nhựa, 01 bát sứ màu trắng có hoa văn màu đỏ, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 chiếc kéo có tay cầm bằng nhựa màu đỏ lưỡi kéo bằng kim loại và 04 quân vị hình tròn một mặt màu vàng một mặt màu trắng làm từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long. Sau đó chuyển về Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y giải quyết theo thẩm quyền.

Đến ngày 27/12/2023 Đỗ Văn V đã đến Công an huyện Y đầu thú. Tại cơ quan điều tra, các đối tượng đã khai nhận rõ hành vi đánh bạc như trên và xác định số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau: Đỗ Văn V có số tiền 1.480.000đ; Nguyễn Văn X có số tiền 1.200.000đ; Hà Văn C có số tiền 1.000.000đ; Đinh Văn C có số tiền 1.000.000đ; Hoàng Văn V có số tiền 900.000đ; Đinh Văn Đ có số tiền 800.000đ; Nguyễn Văn T có số tiền 700.000đ và Nguyễn Như Y có số tiền 200.000đ. Khi bị phát hiện và bắt giữ toàn bộ số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc đều để ở trên chiếu bạc, công an đã thu giữ. Như vậy, tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 7.280.000 đồng.

Hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi "xóc đĩa" được thua bằng tiền của Đinh Văn Đ, Nguyễn Văn X, Nguyễn Văn T, Nguyễn Như Y, Hoàng Văn V , Hà Văn C, Đinh Văn C và Đỗ Văn V với tổng số tiền dùng vào đánh bạc là 7.280.000đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Văn X có hành vi sử dụng nhà ở của mình để cùng các bị can khác đánh bạc, nhằm thỏa mãn mục đích đánh bạc của bản thân; X không có hành vi rủ rê, lôi kéo; không thu tiền gá bạc, số người đánh bạc dưới 10 người, một chiếu bạc đánh bạc, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc dưới 20.000.000đ. Do vậy, hành vi này của X được xem xét cùng về hành vi đánh bạc .

Ngày 26/12/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Đinh Văn Đ, Nguyễn Văn X, Nguyễn Văn T, Nguyễn Như Y, Hoàng Văn V , Hà Văn C, Đinh Văn C và ngày 28/12/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã ra quyết định khởi tố bị can đối với Đỗ Văn V về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 điều 321 BLHS.

Bị cáo Đinh Văn Đ, Nguyễn Văn X có tài sản chung vợ chồng là đất ở và nhà ở, không có tài sản riêng có giá trị, thu nhập bình quân 4.000.000đ/tháng; Bị cáo Hà Văn C và Hoàng Văn V không có tài sản riêng có giá trị, thu nhập bình quân 3.500.000đ/ tháng; Bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Như Y nghề nghiệp lao động tự do, không có tài sản riêng có giá trị, thu nhập bình quân 4.500.000đ/ tháng; Bị cáo Đỗ Văn V nghề nghiệp làm ruộng, không có tài sản riêng có giá trị, thu nhập bình quân 3.000.000đ/ tháng; Bị cáo Đinh Văn C nghề nghiệp lao động tự do, không có tài sản riêng có giá trị, thu nhập bình quân 4.100.000đ/ tháng.

Cáo trạng số: 15/CT -VKS-YL ngày 08 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Đỗ Văn V và đồng phạm về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 điều 321 điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 36 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo: Đỗ Văn V, Nguyễn Văn X, Nguyễn Văn T, Đinh Văn Đ, Hoàng Văn V ; Đinh Văn C, Hà Văn C.

Áp dụng khoản 1 điều 321 điểm i, s khoản 1, điều 51, điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo: Nguyễn Như Y.

Tuyên bố các bị cáo: Đỗ Văn V, Nguyễn Văn X, Nguyễn Văn T, Đinh Văn Đ, Hoàng Văn V ; Đinh Văn C, Hà Văn C, Nguyễn Như Y phạm tội "Đánh bạc".

- Xử phạt bị cáo Đỗ Văn V từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ .
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn X từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ (trừ 03 ngày tạm giữ, được quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ).
- Xử phạt bị cáo Hà Văn C từ từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ (trừ 03 ngày tạm giữ, được quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ).
- Xử phạt bị cáo Đinh Văn C từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ (trừ 03 ngày tạm giữ, được quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ).
- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ (trừ 03 ngày tạm giữ, được quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ).
- Xử phạt bị cáo Đinh Văn Đ từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ (trừ 03 ngày tạm giữ, được quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ (trừ 03 ngày tạm giữ, được quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Như Y từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ (trừ 03 ngày tạm giữ, được quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ).

Khấu trừ 5% thu nhập trên tháng đối với các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về xử ly vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 7.280.000đ (Bảy triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ màu trắng đã qua sử dụng; 01 đĩa sứ màu trắng đã qua sử dụng; 04 quân vị hình tròn một mặt màu vàng, một mặt màu trắng làm từ vỏ bao thuốc lá đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu nhựa đã qua sử dụng, 01 chiếc kéo có tay cầm bằng nhựa màu đỏ, lưỡi kéo bằng kim loại đã qua sử dụng.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn X phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Đỗ Văn V, Nguyễn Như Y, Nguyễn Văn T, Đinh Văn Đ; Hoàng Văn V ; Đinh Văn C; Hà Văn C.

Trợ giúp v pháp ly bào chữa cho các bị cáo phát biểu quan điểm: Nhất trí nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo Đỗ Văn V và đồng phạm về hành vi "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, nhất trí về tội danh, khung hình phạt các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để bị cáo được cải tạo ngoài xã hội, sửa chữa khắc phục những sai lầm của mình.

Tại phiên tòa, các bị cáo hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra v, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát v trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có y kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Trong khoảng từ 19 giờ 00 phút đến hồi 19 giờ 40 phút ngày 23/12/2023, tại nhà ở của Nguyễn Văn X, sinh năm 1971 ở khu D, xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ: Đinh Văn Đ, sinh năm 1972; Hoàng Văn V , sinh năm 1987 đều ở khu Đồng t, xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; Nguyễn Như Y, sinh năm 1986; Nguyễn Văn T, sinh năm 1981; Hà Văn C, sinh năm 1977; Đỗ Văn V, sinh năm 1989 đều ở khu D, xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; Đinh Văn C, sinh năm 1983 ở khu Đồng Dân, xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ và Nguyễn Văn X có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh "Xóc đĩa" được thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 7.280.000đ (Bảy triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng) bị cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng. Xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định các bị cáo Đỗ Văn V, Nguyễn Văn X, Đinh Văn C, Đinh Văn Đ, Hoàng Văn V , Nguyễn Như Y, Nguyễn Văn T, Hà Văn C phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. ..."

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Vụ án thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo biết rằng đánh bạc không những là vi phạm pháp luật mà còn gây mất trật tự công cộng, làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác cũng như ảnh hưởng đến kinh tế, hạnh phúc gia đình nhưng vẫn cố tình vi phạm. Vì vậy, cần phải đưa các bị cáo ra xét xử và có mức hình phạt tương xứng mới đủ sức răn đe, giáo dục đối với các bị cáo.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo như sau:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng chung y chí đánh bạc với nhau được thua bằng tiền với mục đích vụ lợi, có vai trò ngang nhau vì cùng rủ rê đánh bạc chỉ có sự khác biệt hơn về số tiền mà các bị cáo dùng vào việc đánh bạc. Trong đó bị cáo Đỗ Văn V có số tiền dùng vào việc đánh bạc lớn nhất sau đó đến Nguyễn Văn X, Hà Văn C, Đinh Văn C, Hoàng Văn V , Đinh Văn Đ, Nguyễn Văn T và Nguyễn Như Y là bị cáo có số tiền đánh bạc ít nhất.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đỗ Văn V sau khi bỏ trốn đã đến cơ quan điều tra đầu thú về hành vi phạm tội của mình, bị cáo Nguyễn Văn X được Chủ tịch UBND xã Đ tặng giấy khen trong phát triển kinh tế-xã hội năm 2022; các bị cáo Nguyễn Văn T, Đinh Văn Đ, Hoàng Văn V ; Đinh Văn C, Hà Văn C là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã đặc biệt khó khăn nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, có thể cho các bị cáo cải tạo ngoài xã hội theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự cũng đủ để giáo dục, răn đe các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về khấu trừ thu nhập: Xét thấy các bị cáo đều có thu nhập, tuy nhiên thu nhập của các bị cáo không cao. Do vậy, khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng đối với các bị cáo là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị ngoài đồ dùng sinh hoạt thiết yếu nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Về xử ly vật chứng:

Đối với số tiền 7.280.000đ (Bảy triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng) thu giữ của các bị cáo, các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 bát sứ màu trắng đã cũ, đã qua sử dụng; 01 đĩa sứ màu trắng đã cũ đã qua sử dụng; 04 quân vị hình tròn một mặt màu vàng, một mặt màu trắng làm từ vỏ bao thuốc lá các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc; 01 chiếc chiếu nhựa, đã qua sử dụng của bị cáo, 01 chiếc kéo có tay cầm bằng nhựa màu đỏ, lưỡi kéo bằng kim loại, kéo đã cũ đã qua sử dụng không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp;

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn X phải chịu theo quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Như Y và Đỗ Văn V do bị cáo thuộc hộ cận nghèo, có đơn xin miễn án phí nên bị cáo được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn T, Đinh Văn Đ; Hoàng Văn V ; Đinh Văn C; Hà Văn C là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo: Đỗ Văn V, Nguyễn Văn X, Nguyễn Văn T, Đinh Văn Đ, Hoàng Văn V , Đinh Văn C, Hà Văn C.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Như Y.

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản ly và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn V, Nguyễn Văn X, Nguyễn Như Y, Nguyễn Văn T, Đinh Văn Đ; Hoàng Văn V ; Đinh Văn C; Hà Văn C phạm tội "Đánh bạc".

- Xử phạt bị cáo Đỗ Văn V 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự công an huyện Y nhận được quyết định thi hành án đối với bị cáo. Giao bị cáo Đỗ Văn V cho UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo Đỗ Văn V thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian chấp hành án, khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo Đỗ Văn V là 05% trên tổng thu nhập 3.000.000đồng, bằng số tiền là 150.000đồng)/ tháng, để nộp vào ngân sách nhà nước. Việc khấu trừ được thực hiện hàng tháng cho đến khi chấp hành xong hình phạt. Trường hợp bị cáo không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Trong thời gian chấp hành hình phạt, bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn X 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian bị cáo bị tạm giữ là 03 (Ba) ngày (Từ ngày 23/12/2023 đến ngày 26/12/2023) quy đổi bằng 9 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại bị cáo phải chấp hành là 14 (Mười bốn) tháng 21 (Hai mươi mốt) cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự công an huyện Y nhận được quyết định thi hành án đối với bị cáo. Giao bị cáo X cho UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo X thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian chấp hành án, khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo Nguyễn Văn X là 05% trên tổng thu nhập 4.000.000đồng, bằng số tiền là 200.000đồng/ tháng, để nộp vào ngân sách nhà nước. Việc khấu trừ được thực hiện hàng tháng cho đến khi chấp hành xong hình phạt.Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn X không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Trong thời gian chấp hành hình phạt, bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

- Xử phạt bị cáo Hà Văn C 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian bị cáo bị tạm giữ là 03 (Ba) ngày (Từ ngày 23/12/2023 đến ngày 26/12/2023) quy đổi bằng 9 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại bị cáo phải chấp hành là 14 (Mười bốn) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự công an huyện Y nhận được quyết định thi hành án đối với bị cáo. Giao bị cáo C cho UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian chấp hành án, khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo Hà Văn C là 05% trên tổng thu nhập 3.500.000đồng, bằng số tiền là 175.000đồng/ tháng, để nộp vào ngân sách nhà nước. Việc khấu trừ được thực hiện hàng tháng cho đến khi chấp hành xong hình phạt. Trường hợp bị cáo C không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Trong thời gian chấp hành hình phạt, bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn C 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian bị cáo đã bị tạm giữ là 03 (Ba) ngày (Từ ngày 23/12/2023 đến ngày 26/12/2023) quy đổi bằng 9 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại bị cáo phải chấp hành là 14 (Mười bốn) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự công an huyện Y nhận được quyết định thi hành án đối với bị cáo. Giao bị cáo C cho UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều khoản 3 Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian chấp hành án, khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo Đinh Văn C là 05% trên tổng thu nhập 4,100.000đồng, bằng số tiền là 205.000đồng/ tháng, để nộp vào ngân sách nhà nước. Việc khấu trừ được thực hiện hàng tháng cho đến khi chấp hành xong hình phạt.Trường hợp bị cáo C không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Trong thời gian chấp hành hình phạt, bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian bị cáo đã bị tạm giữ là 03 (Ba) ngày (Từ ngày 23/12/2023 đến ngày 26/12/2023) quy đổi bằng 9 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại bị cáo phải chấp hành là 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi mốt) cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải

tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự công an huyện Y nhận được quyết định thi hành án đối với bị cáo. Giao bị cáo V cho UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo V thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian chấp hành án, khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo Hoàng Văn V là 05% trên tổng thu nhập 3.500.000đồng, bằng số tiền là 175.000đồng/ tháng, để nộp vào ngân sách nhà nước. Việc khấu trừ được thực hiện hàng tháng cho đến khi chấp hành xong hình phạt. Trường hợp bị cáo V không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Trong thời gian chấp hành hình phạt, bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn Đ 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian bị cáo đã bị tạm giữ là 03 (Ba) ngày (Từ ngày 23/12/2023 đến ngày 26/12/2023) quy đổi bằng 9 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại bị cáo phải chấp hành là 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự công an huyện Y nhận được quyết định thi hành án đối với bị cáo. Giao bị cáo Đ cho UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian chấp hành án, khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo Đinh Văn Đ là 05% trên tổng thu nhập 4.000.000đồng, bằng số tiền là 200.000đồng/ tháng, để nộp vào ngân sách nhà nước. Việc khấu trừ được thực hiện hàng tháng cho đến khi chấp hành xong hình phạt.Trường hợp bị cáo Đ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Trong thời gian chấp hành hình phạt, bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian bị cáo đã bị tạm giữ là 03 (Ba) ngày (Từ ngày 23/12/2023 đến ngày 26/12/2023) quy đổi bằng 9 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại bị cáo phải chấp hành là 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi mốt) cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự công an huyện Y nhận được quyết định thi hành án đối với bị cáo. Giao bị cáo T cho UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo

T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian chấp hành án, khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo Nguyễn Văn T là 05% trên tổng thu nhập 4.500.000đồng, bằng số tiền là 225.000đồng/ tháng, để nộp vào ngân sách nhà nước. Việc khấu trừ được thực hiện hàng tháng cho đến khi chấp hành xong hình phạt. Trường hợp bị cáo T không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Trong thời gian chấp hành hình phạt, bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Như Y 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian bị cáo đã bị tạm giữ là 03 (Ba) ngày (Từ ngày 23/12/2023 đến ngày 26/12/2023) quy đổi bằng 9 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại bị cáo phải chấp hành là 08 (Tám) tháng 21 (Hai mươi mốt) cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự công an huyện Y nhận được quyết định thi hành án đối với bị cáo. Giao bị cáo Y cho UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo Y thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian chấp hành án, khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo Nguyễn Như Y là 05% trên tổng thu nhập 4.500.000đồng, bằng số tiền là 225.000đồng/ tháng, để nộp vào ngân sách nhà nước. Việc khấu trừ được thực hiện hàng tháng cho đến khi chấp hành xong hình phạt. Trường hợp bị cáo Y không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Trong thời gian chấp hành hình phạt, bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự

2. Về xử ly vật chứng:

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 7.280.000đ (Bảy triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ màu trắng đã cũ, đã qua sử dụng; 01 đĩa sứ màu trắng đã cũ đã qua sử dụng; 04 quân vị hình tròn một mặt màu vàng, một mặt màu trắng làm từ vỏ bao thuốc lá đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu nhựa, đã qua sử dụng, 01 chiếc kéo có tay cầm bằng nhựa màu đỏ, lưỡi kéo bằng kim loại kéo đã cũ đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Y và công an huyện Y)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn X phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Đỗ Văn V, Nguyễn Như Y, Nguyễn Văn T, Đinh Văn Đ; Hoàng Văn V ; Đinh Văn C; Hà Văn C.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Y;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã Đ;
- Các bị cáo;
- Những người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu HSVA, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thu Trang